

TÒA ÁN NHÂN DÂN

TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 140/2024/HS-PT

Ngày 07 - 8 - 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Văn Toàn;

Các Thẩm phán: Ông Trương Công Bình;

Bà Nguyễn Thị Thu Trang.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Khắc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Bà Phan Thị Ngọc Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 129/2024/TLPT-HS ngày 01/7/2024 đối với bị cáo Nguyễn Hữu T và Đặng Phước H về tội “Đánh bạc”, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2024/HS-ST ngày 24/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Hữu T, sinh năm 1973, tại tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn A, xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 05/12; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Hữu X (đã chết) và bà Bùi Thị U – SN: 1940; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm: 1981 và có 03 con, con lớn sinh năm 2003 con nhỏ sinh năm 2022; Tiền sự: không;

Tiền án: Tại bản án số 15/2023/HSST ngày 16/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện E xử phạt Nguyễn Hữu T 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 04 tháng.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/12/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Đặng Phước H, sinh năm 1968, tại tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn 14, xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 04/12; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Đặng Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị G – SN: 1945; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 2000 con nhỏ sinh năm 2006; Tiền sự: không;

Tiền án: Tại bản án số 22/2023/HSST, ngày 24/03/2023 của Tòa án nhân dân huyện E xử phạt Đặng Phước H 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/12/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E phát hiện Đỗ Thị L đã có hành vi ghi lô đề được thua bằng tiền trong điện thoại và phoir đề với những người sau:

1. Đặng Phước H nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho L, vào lúc 16 giờ 12 phút, ngày 30/12/2023, có ghi lô đề tại đài Miền Trung (kết quả xổ số Đà Nẵng), gồm: con lô số 370, với số điểm là 10 điểm, tương đương với số tiền là 140.000đ và con lô số 866, với số điểm là 05 điểm, tương đương với số tiền là 70.000đ. Qua đối chiếu với kết quả xổ số Miền Trung (Đà Nẵng) thì không trúng.

Vào lúc 17 giờ 35 phút, ngày 30/12/2023, ghi lô, đề tại đài Miền Bắc gồm: con lô số 370 với số điểm là 5 điểm, tương đương với số tiền là 110.000đ; đánh đầu cuối con số 370; 866 và 429 với mỗi con với số tiền là 40.000đ. Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc dưới hình thức ghi lô đề là 230.000đ. Qua đối chiếu với kết quả xổ số Miền Bắc thì không trúng.

Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc dưới hình thức ghi lô đề là 440.000đ.

2. Vào ngày 30/12/2023, Nguyễn Hữu T ghi lô đề tại đài Miền Trung (kết quả xổ số Đà Nẵng) gồm: Đầu cuối con số 50 và 51 với mỗi con là 40.000đ; đầu cuối con số 51 với số tiền là 100.000đ. Tổng số tiền mà T sử dụng để đánh bạc là 180.000đ. Qua đối chiếu với kết quả xổ số Miền Trung (Đà Nẵng) thì không trúng.

Ngoài ra, L còn ghi lô đề qua sử dụng điện thoại di động và ghi trực tiếp bằng phoir đề cho các đối tượng: Vi Văn V (tổng số tiền đánh bạc là 2.640.000đ); Nguyễn Văn T (Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 490.000đ); Hà Văn C (Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 1.010.000đ); Bùi Ngọc D (Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 770.000đ); Lý Quốc H (Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 3.530.000đ); Hà Văn T (Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 450.000đ); Lâm Thế V (Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 1.820.000đ); Hà Văn Đ (Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 220.000đ); Trần Văn G (Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 360.000đ); Lg Văn H (Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 110.000đ); Lương Văn B (Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 300.000đ); Lương Văn M (Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 910.000đ) và một số người khác (không rõ nhân thân, lai lịch), L không nhớ là đã ghi cho ai. Qua điều tra xác định, số tiền mà Đỗ Thị L làm chủ lô đề dùng đánh bạc là toàn bộ số tiền nhận của những người chơi lô đề và số tiền PH bỏ ra để trả cho người trúng, với tổng số tiền **15.397.000đ**.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2024/HS-ST ngày 24/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo **Đỗ Thị L, Đặng Phước H và Nguyễn Hữu T** phạm tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo **Đỗ Thị L 01** năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo **Đặng Phước H và Nguyễn Hữu T**.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu T** 08 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 08 tháng tù tại bản án số 15/2023/HSST ngày 16/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện E, buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt chung là **01** năm **04** tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giữ ngày 31/12/2023. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 07/6/2022 đến ngày 17/6/2022 theo bản án số 15/2023/HSST ngày 16/01/2023 vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

- Xử phạt bị cáo **Đặng Phước H** 09 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 06 tháng tù tại bản án số 22/2023/HSST, ngày 24/03/2023 của Tòa án nhân dân huyện E, buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt chung là **01** năm **03** tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giữ ngày 31/12/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27/5/2024, các bị cáo **Đặng Phước H và Nguyễn Hữu T** có đơn kháng cáo, với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo **Đặng Phước H và Nguyễn Hữu T** giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đều đã khai nhận toàn bộ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và khẳng định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo **Đặng Phước H và Nguyễn Hữu T** về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, là có căn cứ và đúng người, đúng tội. Về các tình tiết giảm nhẹ, các bị cáo đều là hộ nghèo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng cho các bị cáo là thiếu sót, cấp phúc thẩm cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ này để cân nhắc mức hình phạt cho các bị cáo. Tuy nhiên, về mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu T** 08 tháng tù và xử phạt bị cáo **Đặng Phước H** 09 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Các bị cáo đều là người có nhân thân xấu, đang chấp hành án treo lại tiếp tục thực hiện hành vi trái pháp luật. Do đó kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin

được hưởng án treo của các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về mức hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Hữu T và Đặng Phước H; các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo Nguyễn Hữu T và Đặng Phước H không có ý kiến gì tham gia tranh luận, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo Nguyễn Hữu T và Đặng Phước H tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, cũng như lời khai tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Đặng Phước H, Nguyễn Hữu T là người đang chấp hành hình phạt tù nhưng được cho hưởng án treo và đang chấp hành thời gian thử thách án treo về tội “Đánh bạc” nhưng vào ngày 30/12/2023 tại thôn 10 xã Y, các bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi “Đánh bạc” dưới hình thức ghi số đề với bị cáo Đỗ Thị L. Trong đó, tổng số tiền sử dụng để đánh bạc dưới hình thức ghi lô đề của các bị cáo Đặng Phước H là 440.000 đồng, bị cáo Nguyễn Hữu T là 180.000 đồng. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Nguyễn Hữu T, Đặng Phước H về tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Đối với kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hữu T và Đặng Phước H, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm các quy định của Nhà nước về trật tự trị an của xã hội. Mặc dù các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn (*gia đình bị cáo Nguyễn Hữu T, Đặng Phước H thuộc hộ nghèo, cận nghèo*), không có việc làm ổn định, số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc không lớn đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS nhưng Tòa cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho các bị cáo là thiếu sót, do đó cấp phúc thẩm cần áp dụng bổ sung cho đầy đủ. Tại giai đoạn kháng cáo phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Hữu T cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới: bị cáo có thời gian tham gia phục vụ trong quân đội, hiện là thương binh (Hạng 4). Tuy nhiên, xét mức hình phạt 08 tháng tù đối với bị cáo Nguyễn Hữu T và 09 tháng tù đối với Đặng Phước H là thỏa đáng, tương xứng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Bởi lẽ, các bị cáo đều có nhân thân xấu, phạm tội mới trong thời gian chấp hành thử thách của bản án tù đang cho hưởng án treo, vì vậy cần pH xử phạt các bị cáo với mức án đủ nghiêm tương xứng và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, có ý thức tôn trọng pháp luật và cũng nhằm mục đích đấu tranh phòng ngừa chung. Do đó, Hội

đồng xét xử cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về án phí phúc thẩm: Các bị cáo không được chấp nhận kháng cáo nên pH chịu án phí hình sự phúc thẩm. Tuy nhiên, các bị cáo thuộc hộ nghèo, cận nghèo nên thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hữu T, Đặng Phước H. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 26/2024/HS-ST, ngày 24/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt đối với các bị cáo.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu T và bị cáo Đặng Phước H phạm tội “Đánh bạc”.

[2] Về mức hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Đặng Phước H và Nguyễn Hữu T.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 08 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 08 tháng tù tại bản án số 15/2023/HSST ngày 16/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện E, buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt chung là 01 năm 04 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giữ ngày 31/12/2023. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 07/6/2022 đến ngày 17/6/2022 theo bản án số 15/2023/HSST ngày 16/01/2023 vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

Xử phạt bị cáo Đặng Phước H 09 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 06 tháng tù tại bản án số 22/2023/HSST, ngày 24/03/2023 của Tòa án nhân dân huyện E, buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt chung là 01 năm 03 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giữ ngày 31/12/2023.

[3] Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Hữu T và bị cáo Đặng Phước H được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- VP CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện E;
- VKSND huyện E;
- Công an huyện E;
- Chi cục THADS huyện Ea Súp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trịnh Văn Toàn